TÒA ÁN NHÂN DÂN **HỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HS-ST
Ngày 12/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thúy và bà Nguyễn Thị Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Long- Thư ký Tòa án nhân dân Hện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trác Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại phòng xét xử, Tòa án nhân dân Hện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 13/2022/TLST-HS ngày 14/02/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 22/2022/QĐXXST-HS ngày 29/3/2022, đối với bị cáo:

Tăng Văn T, sinh năm 1989 tại xã GX, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn TH, xã GX, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tăng Văn H1, sinh năm 1958 và bà Hồ Thị M, sinh năm 1962; có vợ là chị Cao Thị N, sinh năm 1994 và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:- Bản án số 06/2007/HSST ngày 17/01/2007 của Tòa án nhân dân Hện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt T 12 tháng tù, về tội Cưỡng đoạt tài sản. Ngày 24/10/2007 được đặc xá tha tù trước thời hạn (theo Giấy chứng nhận số 836 ngày 24/10/2007), ngày 09/4/2007 nộp án phí; (đã được xóa án tích).

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 198/QĐ-XPHC ngày 10/01/2012 của Công an phường NC, thành phố H đối với T, do có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mức phạt 1.000.000đồng; Ngày 09/9/2012, T đã thi hành xong (được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính).

- Bản án số 40/2013/HSST ngày 15/03/2013 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương xử phạt T 27 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 13/12/2014 chấp hành xong hình phạt chính (theo Giấy chứng nhận số 835/GCN-CHXHPT ngày 13/12/2014 của Trại giam Hoàng Tiến- Tổng cục VIII), ngày 24/5/2013 nộp án phí. Ngày 30/8/2017 được TAND thành phố H cấp giấy chứng nhận xóa án tích số 39/2017/GCN-CA ngày 30/8/2017.

Bị tạm giam từ ngày 01/12/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. (Có mặt).

**** Bị hại:*** Ông Tăng Văn Ch, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Qu, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn PT, xã GT, Hện G, tỉnh Hải Dương. (Bà Qu ủy quyền cho ông Ch, ông Ch vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1958, địa chỉ: Thôn LX, xã GT, Hện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương; Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1962. Địa chỉ: Số 25 LTN, thị trấn G, Hện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương (vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

**** Người tham gia tố tụng khác:***

Người làm chứng: Bà Hồ Thị M (có mặt); anh Nguyễn Văn T2, anh Hoàng Văn M1, anh Đặng Đình S, bà Lê Thị U và anh Nguyễn Văn V (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 17/11/2021, Tăng Văn T đang ở nhà thì có Hồ Văn H, sinh năm 1994 trú tại thôn TH, xã GX, thành phố H, tỉnh Hải Dương và Nguyễn Văn Th1, sinh năm 1994, trú tại thôn LX, xã GT, huyện G, tỉnh Hải Dương đi xe Sirius màu đỏ (không nhớ biển kiểm soát) của Th1 đến nhà T chơi. Do đều là người sử dụng chất ma túy, không có tiền chi tiêu nên T, Th1 và H cùng rủ nhau đi trộm cắp rau bắp cải để bán lấy tiền. T biết tại khu vực cánh đồng đội 7 thôn PT, xã GT, huyện G, tỉnh Hải Dương trồng nhiều rau bắp cải, giá bắp cải đang cao nên T bảo Th1 và H đi trộm cắp rau bắp cải ở đó. Th1 và H đều đồng ý.

T lấy ở nhà mình 08 bao tải dứa và khoảng 10 đoạn dây thừng, cuộn lại để ở bụng xe máy của Th1; lấy 02 (hai) con dao, một con dao đưa cho H, một con dao T cầm để đi cắt trộm rau bắp cải. Sau đó, Th1 điều khiển xe Sirius chở T, H ngồi sau. Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 18/11/2021, Th1, T, H đi đến nghĩa trang đội 7 thôn PT, xã GT, đi tiếp khoảng 80m đến 100m theo đường đất có trải đá thì T, H, Th1 đến ruộng rau bắp cải nhà ông Tăng Văn Ch, sinh năm 1973, trú tại: thôn PT, xã GT, huyện G, tỉnh Hải Dương. Ruộng rau bắp cải nhà ông Ch đã thu hoạch được một nửa, còn khoảng 08 luống rau. T bảo Th1 dừng xe lại để trộm rau bắp cải. Th1 dựng xe ở rìa đường, cả ba xuống xe. Sau đó, T và H dùng dao đã chuẩn bị trước cùng cắt các cây rau bắp cải để xuống rãnh của từng luống rau. Th1 lấy bao tải dứa xếp các cây rau bắp cải cắt được vào bao. T cắt rau bắp cải được một lúc thì dừng lại cùng Th1 xếp các cây rau đã cắt vào bao dứa. Khi đóng đầy một bao khoảng 30 cây bắp cải, Th1 và T dùng dây thừng buộc túm ở đầu bao. Đến khi đóng được 03 bao bắp cải, T, Th1 bê lên đường. Sau đó, T, Th1 xếp 01 bao ở bụng xe máy, Th1 điều khiển xe máy, T xếp tiếp 02 bao bắp cải chồng lên nhau đặt ở yên xe máy rồi ngồi ở phía sau ôm 02 bao bắp cải. Th1 và T chở 03 bao bắp cải đến để ở sân trước cổng đền Vg thuộc thôn TH, xã GX, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Còn H tiếp tục ở lại ruộng rau để cắt bắp cải. Sau đó, Th1 chở T quay lại ruộng rau bắp cải. T và Th1 tiếp tục xếp các cây bắp cải đã cắt dưới ruộng vào bao tải. Lần lượt T và Th1 xếp và chở thêm được 02 chuyến, một chuyến 03 bao bắp cải, một chuyến 02 bao bắp cải đến để ở sân trước cổng đền Vg thôn TH, xã GX, thành phố H. Sau đó, do hết bao

tải dứa nên T, Th1 đi tìm và nhặt được thêm khoảng 10 bao tải dứa bỏ đi ở rìa đường và cắt thêm khoảng 5, 6 sợi dây chuối khô dài khoảng 0lm rồi cắt thành các đoạn dây chuối dài khoảng 50cm để buộc bao tải rau. T và Th1 tiếp tục quay lại ruộng nhà ông Ch để xếp bắp cải vào bao và chở thêm ba chuyến nữa, mỗi chuyến thêm 03 bao tải dứa bắp cải về để ở khu vực đền Vg. Khi đã cắt gần hết 08 luống rau, H không cắt rau nữa và cùng T, Th1 xếp bắp cải vào bao. Còn thừa 01 bao tải dứa và vài sợi dây thừng chưa dùng, T, Th1, H vứt lại dưới ruộng. Khi chở chuyến cuối cùng đến cổng đền Vg, T đi bộ từ đền về nhà còn Th1 đi xe quay lại ruộng rau bắp cải đón H.

T về nhà được khoảng 2 tiếng, đến khoảng gần 04 giờ ngày 18/11/2021, Th1 và H về nhà T, H ở lại nhà T, còn T và Th1 đi xe máy Sirius của Th1 để tìm chỗ bán rau bắp cải trộm cắp được. T và Th1 hỏi, biết được Công ty TNHH ĐP ở khu 1, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương là nơi Ch thu mua nông sản để phục vụ cho các bếp ăn công nghiệp nên Th1 chở T đến công ty ĐP. T gặp và hỏi bán rau bắp cải cho bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1962, trú tại: Số nhà 25, đường LTN, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương là chủ công ty ĐP. Bà L đồng ý mua nhưng T phải mang rau đến để xem rồi mới trả giá. Sau đó, T, Th1 đi đến khu vực chợ Cá ở phường TK, thành phố H, tỉnh Hải Dương, hỏi và thuê anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1992, trú tại: Khu 2, phường TK, thành phố H, tỉnh Hải Dương, là lái xe tải để chở bắp cải đi bán với giá thuê chở là 200.000đồng. Anh T2 điều khiển xe ô tô tải Suzuki biển số 14C-102.37 chở anh Hoàng Văn M1, sinh năm 1996, trú tại: Khu dân cư P, phường TK, thành phố H, tỉnh Hải Dương đi cùng, đi theo xe máy của Th1 chở T đến cổng đền Vg, xã GX, thành phố H.

Sau khi xếp tất cả các bao tải rau lên thùng xe, Th1 ngồi trên xe ô tô tải cùng anh T2, anh M1, còn T điều khiển xe máy Sirius cùng đi đến công ty ĐP. Tại đây, bà L đồng ý mua rau bắp cải với giá 7.000đồng/kg. Tiến hành cân có 17 bao rau bắp cải được tổng cộng là 330kg, thành tiền 2.300.000đồng. T vay 200.000đồng của bà L để trả tiền thuê xe trước. Khi cân xong, bà L thanh toán cho T nốt số tiền 2.100.000đồng. Sau khi bán rau bắp cải xong, T, Th1 đi về nhà T gặp H. T, Th1 và H chia nhau mỗi người được 700.000đồng. Số tiền 700.000đồng này T đều đã tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 05giờ ngày 18/11/2021 ông Tăng Văn Ch đi ra ruộng bắp cải của gia đình ở cánh đồng đội 7 thôn PT, xã GT, huyện G, tỉnh Hải Dương thì phát hiện 08 luống bắp cải đã bị kẻ gian cắt trộm gần hết. Ngày 25/11/2021, ông Ch có đơn trình báo sự việc đến Công an huyện Gia Lộc.

Sau khi sự việc xảy ra, do sợ bị phát hiện nên T đã kể lại chuyện rạng sáng ngày 18/11/2021, T cùng Hồ Văn H và Nguyễn Văn Th1 trộm cắp rau bắp cải của gia đình nhà ông Ch cho mẹ T là bà Hồ Thị M nghe. Bà M đến nói cho bà Phạm Thị Th là mẹ của Th1 biết và cùng đến nhà ông Ch xin lỗi, xin bồi thường thay cho các con. Bà Th bồi thường thay cho anh Th1 số tiền 2.000.000đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 35/KLĐG-HĐ ngày 26/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự- UBND huyện Gia Lộc

kết luận về giá tài sản: "*330 (Ba trăm ba mươi ba) kg bắp cải trắng, loại từ 0,6 đến 1,2kg/1 cái tại thời điểm ngày 18 tháng 11 năm 2021 có giá trị là 3.960.000đồng (Ba triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng).*"

Cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 11/02/2022, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Tăng Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Gia Lộc giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Tăng Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản; Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Tăng Văn T từ 08 tháng đến 10 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (01/12/2021); Về hình phạt bổ sung: Không; Về trách nhiệm dân sự: Không; Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 BLTTHS, Tịch thu, tiêu hủy 05 sợi dây thừng màu nâu hồng, đường kính 0,5cm gồm 02 sợi dài 60cm, 01 sợi dài 56cm, 01 sợi dài 70cm, 01 sợi dài 67cm và 01 bao dứa màu xanh, có vạch vàng ở giữa, kích thước (1x0,55)m, đều đã cũ; 01 con dao có lưỡi dao bằng kim loại màu ghi- trắng, dài 11cm, đầu nhọn, bản dao rộng nhất là 2,6cm, cán dao dài 9,5cm rộng nhất 3cm, được quấn toàn bộ bằng băng dính màu đen, dao đã qua sử dụng; 01 con dao có lưỡi dao bằng kim loại màu ghi - trắng, dài 16cm, đầu nhọn, bản dao rộng nhất là 3,6cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 11,5cm rộng nhất 3cm, dao đã qua sử dụng; 01 quần dài màu xám, dọc hai bên ống quần có 2 sọc trắng, quần cũ; 01 áo khoác màu đen, dọc hai bên tay áo có sọc trắng, áo cũ; 01 mũ lưỡi trai màu đen, đã qua sử dụng. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 BLTTHS; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo T phải chịu 200.000đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo T thành khẩn khai báo, thừa nhận bản thân là người thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 330kg rau bắp cải, đựng trong 17 bao dứa của gia đình ông Ch tại thôn PT, xã GT, Hện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Bị cáo nhất trí với bản Kết luận định giá tài sản, công nhận quyết định truy tố và luận tội của VKSND huyện Gia Lộc đối với bị cáo là đúng, đồng thời nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Đơn đề nghị của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thể hiện: Vợ chồng ông Ch tự nguyện cho bị cáo T số tiền 1.960.000đồng, không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả và bồi thường gì; bà Th không đề nghị gì đối với số tiền 2.000.000đồng đã bồi thường thay cho anh Th1 cho ông Ch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện

Gia Lộc, Điều tra viên, VKSND huyện Gia Lộc, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo tính hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Trong quá trình điều tra, những người này đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Xét thấy việc họ vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ các điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, các bản ảnh hiện trường, ảnh vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Vào khoảng 00 giờ 15 phút ngày 18/11/2021, tại khu vực ruộng trồng rau bắp cải của vợ chồng ông Tăng Văn Ch và bà Nguyễn Thị Qu ở đội 7 thôn PT, xã GT, huyện G, tỉnh Hải Dương, lợi dụng sơ hở, đêm tối không có người trông coi, Tăng Văn T cùng đồng phạm có hành vi lén lút, dùng dao cắt 330kg rau bắp cải, giá trị tài sản chiếm đoạt 3.960.000đồng (*ba triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng*) của vợ chồng ông Ch, bà Qu.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bản thân nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động, muốn có tiền để chi tiêu cho bản thân mà không phải lao động chân chính, bị cáo đã cùng các đối tượng khác thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 330kg rau bắp cải, trị giá 3.960.000đồng của ông Tăng Văn Ch, bà Nguyễn Thị Qu. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xác định bị cáo bị VKSND huyện Gia Lộc truy tố về tội danh và điều khoản như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý bất bình cho người dân trong việc quản lý tài sản. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo; có bố đẻ là ông Tăng Văn H1 được tặng Giấy khen năm 1982, được tặng Bằng khen năm 1984; được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, bị cáo T được hưởng tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm tội thành khẩn khai báo", "tình tiết khác là tình tiết giảm nhẹ" quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án có thẩm quyền kết án có tội và phải chấp hành án phạt tù có thời hạn, bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo đã chấp hành xong các bản án, quyết định, đã được xóa án tích, được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, nhưng bị cáo không lấy đó là bài học, không tu chí, không rèn luyện để trở thành công dân tốt mà tiếp tục phạm tội, bản thân thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, lần phạm tội này cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù có thời hạn mới đủ tác dụng giáo dục, trừng trị, răn đe đồng thời đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Quá trình điều tra, bà Phạm Thị Th là mẹ của Nguyễn Văn Th1 ở thôn LX, xã GT, huyện G, tỉnh Hải Dương trình bày: Sau khi bà được bà Hồ Thị M là mẹ đẻ của T đến nói chuyện việc T cùng Th1 đi trộm cắp bắp cải ở cánh đồng thôn PT, xã GT của gia đình ông Ch, bà Qu. Bà Th biết Th1 là người nghiện ma túy, chơi bời, lêu lổng nên nghĩ việc Th1 cùng trộm cắp bắp cải là có Th như lời bà M nói. Bà đã liên lạc với Th1 nhưng không được. Sau đó, hai bà đã tìm đến nhà ông Ch để xin bồi thường, mong ông Ch không báo công an. Bà Th đã tự nguyện bồi thường thay cho Th1 số tiền 2.000.000đồng cho ông Ch, bà không yêu cầu đề nghị gì. Ông Ch đã nhận số tiền 2.000.000đồng. Đối với số tiền 1.960.000đồng còn lại, ông Ch, bà Qu yêu cầu bị cáo T phải bồi thường. Tuy nhiên, tại đơn đề nghị giải quyết vắng mặt ông Ch, bà Qu tự nguyện cho bị cáo T số tiền 1.960.000đồng, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì. Bị cáo T nhất trí. Xét vấn đề bồi thường dân sự các bên đã tự nguyện thỏa thuận, giải quyết xong nên HĐXX không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với các vật chứng bị cáo T và đồng phạm sử dụng để trộm cắp rau bắp cải của gia đình ông Ch vào sáng ngày 18/11/2021 gồm 05 sợi dây thừng màu nâu hồng, đường kính 0,5cm gồm 02 sợi dài 60cm, 01 sợi dài 56cm, 01 sợi dài 70cm, 01 sợi dài 67cm và 01 bao dứa màu xanh, có vạch vàng ở giữa, kích thước (1x0,55)m, đều đã cũ; 01 con dao có lưỡi dao bằng kim loại màu ghi- trắng, dài 11cm, đầu nhọn, bản dao rộng nhất là 2,6cm, cán dao dài 9,5cm rộng nhất 3cm, được quấn toàn bộ bằng băng dính màu đen, dao đã qua sử dụng; 01 con dao có lưỡi dao bằng kim loại màu ghi - trắng, dài 16cm, đầu nhọn, bản dao rộng nhất là

3,6cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 11,5cm rộng nhất 3cm, dao đã qua sử dụng: Đây là công cụ, dụng cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 quần dài màu xám, dọc hai bên ống quần có 2 sọc trắng, quần cũ; 01 áo khoác màu đen, dọc hai bên tay áo có sọc trắng, áo cũ; 01 mũ lưỡi trai màu đen, đã qua sử dụng là đồ dùng cá nhân của T mặc khi đi trộm cắp bắp cải và đi bán rau bắp cải. Quá trình điều tra T tự nguyện giao nộp, tại phiên tòa bị cáo tự nguyện không lấy lại và đề nghị cho tiêu hủy nên không còn giá trị sử dụng. Do đó, HĐXX tịch thu, tiêu hủy là phù hợp.

- Sau khi bán rau bắp cải trộm cắp, bị cáo được hưởng số tiền 700.000đồng và chi tiêu cá nhân hết. Đây là tiền do phạm tội mà có. Tuy nhiên, bị hại đã tự nguyện cho bị cáo số tiền và không yêu cầu bồi thường gì. Do đó, không đặt ra xử lý đối với số tiền 700.000đồng là phù hợp.

- Đối với Nguyễn Văn Th1 và Hồ Văn H: Theo lời khai của bị cáo T cũng như quá trình điều tra xác định để thực hiện được việc trộm cắp 330kg rau bắp cải, đựng trong 17 bao dứa mang đi bán để có tiền chi tiêu, Tăng Văn T phải có sự giúp sức, hỗ trợ từ đồng bọn. Bị cáo khai Nguyễn Văn Th1, sinh năm 1994 ở thôn LX, xã GT, huyện G, tỉnh Hải Dương và Hồ Văn H, sinh năm 1994 ở thôn TĐ, xã GX, thành phố H, tỉnh Hải Dương tham gia cùng T trộm cắp rau bắp cải. Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc đã triệu tập Hồ Văn H và Nguyễn Văn Th1 nhưng hai đối tượng vắng mặt, không có lý do. Xác minh tại gia đình và địa phương xác định Th1 và H không có mặt tại địa phương, không ai biết đi đâu, làm gì. Ngoài lời khai của T ra, không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh Th1, H cùng T thực hiện hành vi phạm tội. Với những tài liệu thu thập được thì chưa có đủ căn cứ để khởi tố, điều tra hành vi trộm cắp tài sản của Th1 và H, nên xác định đây chỉ là nghi vấn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lộc đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 01/QĐ-ĐCSHS ngày 27/01/2022 đối với hành vi nghi vấn trộm cắp tài sản ngày 18/11/2021 của Nguyễn Văn Th1 và Hồ Văn H để tiếp tục xác minh, điều tra và xử lý sau theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 USB lưu trữ các đoạn video trích xuất từ hệ thống camera an ninh của Công ty TNHH ĐP thuộc khu 1, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương được niêm phong trong phong bì có chữ ký của những người liên quan và đóng dấu của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Gia Lộc: Đây là các hình ảnh liên quan đến hành vi T cùng đồng phạm bán số bắp cải trộm cắp ngày 18/11/2021, là tài liệu, chứng cứ chứng minh tội phạm nên tiếp tục được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- Đối với chiếc xe máy Sirius màu đỏ-đen T khai là xe của Th1, sử dụng để đi trộm cắp tài sản, T không nhớ biển kiểm soát. Sau khi bán rau bắp cải xong, Th1 là người sử dụng xe. Cơ quan điều tra không xác định được xe của ai, ở đâu, không thu giữ, quản lý được nên không có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với số rau bắp cải đã thu mua, bà Nguyễn Thị L đã bán lại cho các công ty/cơ sở khác để chế biến thực phẩm, bà L không nhớ đã bán cho công ty nào nên không thu giữ được rau bắp cải và các bao tải, dây buộc.

- Anh Nguyễn Văn T2, anh Hoàng Văn M1 là người nhận chở rau bắp cải, bà Nguyễn Thị L là người thu mua rau bắp cải của bị cáo T, những người này không biết đây là tài sản do phạm tội mà có, nên không có căn cứ xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo T bị kết án có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; các điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106, các điều 135, 136, 292, 293, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Tăng Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Tăng Văn T 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (ngày 01/12/2021).

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 05 sợi dây thừng màu nâu hồng, đường kính 0,5cm gồm 02 sợi dài 60cm, 01 sợi dài 56cm, 01 sợi dài 70cm, 01 sợi dài 67cm và 01 bao dứa màu xanh, có vạch vàng ở giữa, kích thước (1x0,55)m, đều đã cũ; 01 con dao có lưỡi dao bằng kim loại màu ghi- trắng, dài 11cm, đầu nhọn, bản dao rộng nhất là 2,6cm, cán dao dài 9,5cm rộng nhất 3cm, được quấn toàn bộ bằng băng dính màu đen, dao đã qua sử dụng; 01 con dao có lưỡi dao bằng kim loại màu ghi - trắng, dài 16cm, đầu nhọn, bản dao rộng nhất là 3,6cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 11,5cm rộng nhất 3cm, dao đã qua sử dụng; 01 quần dài màu xám, dọc hai bên ống quần có 2 sọc trắng, quần cũ; 01 áo khoác màu đen, dọc hai bên tay áo có sọc trắng, áo cũ; 01 mũ lưỡi trai màu đen, đã qua sử dụng. (Theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an Hện Gia Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự Hện Gia Lộc ngày 22/02/2022).

3. Về án phí: Bị cáo Tăng Văn T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/4/2022); Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự- Công an huyện Gia Lộc;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Trịnh Thị Ngọc Mai

- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ- Công an huyện Gia Lộc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu Hồ sơ vụ án.